

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 1707 /SGDDT-GDTrH ngày 26 tháng 08 năm 2021 của Sở GDĐT)

TRƯỜNG: THPT HUỖNH THỨC KHÁNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỔ: SỬ- ĐỊA - GDCD

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: LỊCH SỬ, KHỐI LỚP 11 (CÁNHIỆU- KHÔNG CHUYÊN ĐỀ) (Năm học 2023- 2024)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 09 ; Số học sinh:; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):...

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:04 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học:04; Trên đại học:0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt:.....4.....; Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

TT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính Màn hình ti vi	1 cái 2 cái	Các tiết dạy lí thuyết	Gv chủ động sử dụng
2	Lược đồ có trong các tiết học như: Lược đồ nước Anh, Pháp, Mỹ, Đức, Việt Nam, Đông Nam Á....	01 bộ	Các tiết dạy lí thuyết	Gv chủ động sử dụng

3	Tranh ảnh các nhân vật lịch sử như Sác-lơ I, Lui XVI, Lê Nin...	01	Các tiết dạy lí thuyết	Gv chủ động sử dụng
---	---	----	------------------------	---------------------

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn	Gv sử dụng theo kế hoạch của tổ/nhóm
2	Phòng Hội đồng	01	Dạy các tiết chuyên đề	Gv đăng kí sử dụng

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần = 52 tiết

Học kì I: 18 tuần = 35 tiết

Học kì II: 17 tuần = 17 tiết

Tiết PPCT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
CHỦ ĐỀ 1. CÁCH MẠNG TƯ SẢN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN (6T)= 6,24 t				
1,2,3	Bài 1. Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản	3	- Trình bày được tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản về kinh tế, chính trị, xã hội, tư tưởng. - Phân tích được mục tiêu, nhiệm vụ, giai cấp lãnh đạo, động lực của các cuộc cách mạng tư sản. - Trình bày được kết quả, ý nghĩa của các cuộc cách mạng tư sản	
4,5,6	Bài 2. Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản	3	- Trình bày được sự xác lập của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Bắc Mỹ. - Trình bày được quá trình mở rộng xâm lược thuộc địa và phát	

			triển của chủ nghĩa tư bản. - Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền. Nêu được khái niệm chủ nghĩa tư bản hiện đại. - Nêu được tiềm năng và thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại. - Có nhận thức đúng đắn về tiềm năng và những hạn chế của chủ nghĩa tư bản. Vận dụng được những hiểu biết về lịch sử chủ nghĩa tư bản để giải thích những vấn đề thời sự của xã hội tư bản hiện nay.	
7	Thực hành chủ đề 1	1	- củng cố lại kiến thức cơ bản chủ đề 1: cách mạng tư sản... - Vận dụng kiến thức để làm bài tập thực hành (Lựa chọn, giới thiệu 1 số thành tựu tiêu biểu về 1 quốc gia tư bản trên thế giới hiện nay hoặc có thể cho học sinh đóng vai GCTS với vai GCVS.)	
CHỦ ĐỀ 2. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ 1917 ĐẾN NAY 10% = (5,2T)				
8,9	Bài 3. Sự hình thành Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết	2	- Sự ra đời Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết. - Phân tích được ý nghĩa sự ra đời Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.	
10,11,12	Bài 4. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay	3	- Trình bày được sự phát triển của chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Nêu được sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở khu vực châu Á, khu vực Mỹ La tinh. - Giải thích được nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô. - Nêu được nét chính về chủ nghĩa xã hội từ' năm 1991 đến nay.	

			- Nêu được những thành tựu chính và ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc. - Có ý thức trân trọng những thành tựu, giá trị của chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng tham gia đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	
13	Thực hành chủ đề 2	1	- Củng cố lại kiến thức cơ bản chủ đề 2: Chủ nghĩa xã hội từ 1917 đến nay - Vận dụng kiến thức để làm bài tập thực hành (Lựa chọn, giới thiệu 1 số thành tựu tiêu biểu về 1 quốc gia XHCN trên thế giới hiện nay.)	
CHỦ ĐỀ 3. QUÁ TRÌNH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á 8% =(4,16T)				
14,15	Bài 5. Quá trình xâm lược và cai trị của chủ nghĩa thực dân ở Đông Nam Á	2	- Trình bày được quá trình các nước thực dân phương Tây xâm lược và thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á lục địa và hải đảo. - Trình bày được công cuộc cải cách ở Xiêm. - Giải thích được vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.	
16,17	Bài 6. Hành trình đi đến độc lập dân tộc ở Đông Nam Á	2	- Tóm tắt được những nét chính về cuộc đấu tranh chống thực dân ở một số nước Đông Nam Á lục địa và hải đảo. - Nêu được các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập ở Đông Nam Á. - Nêu được những ảnh hưởng của chế độ thực dân đối với thuộc địa, liên hệ Việt Nam. - Tóm tắt những nét chính và quá trình tái thiết và phát triển ở Đông Nam Á sau khi giành độc lập.	

			- Có ý thức trân trọng về thành quả quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc và phát triển các dân tộc ở Đông Nam Á hiện nay.	
18	Kiểm tra giữa kì 1	1	Vận dụng kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 6 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	
19	Thực hành chủ đề 3	1	- củng cố lại kiến thức cơ bản chủ đề 3: quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia đông nam á - Vận dụng kiến thức để làm bài tập thực hành(Vẽ sơ đồ tư duy hệ thống hoá kiến thức; Khắc hoạ biểu tượng về một anh hùng giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á).	
CHỦ ĐỀ 4. CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945) 17% =-(8,84T)= 9 t				
20,21,22,23	Bài 7. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam	4	- Nêu được vị trí địa chiến lược của Việt Nam. - Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam. - Biết trân trọng truyền thống đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của các thế hệ Việt Nam trong lịch sử, tham gia vào công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương. - Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của dân tộc Việt Nam. - Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu của dân tộc Việt Nam về thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những trận đánh lớn, kết quả. - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược. - Trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến không	

			thành công về thời gian, địa điểm, đối tượng xâm lược, những trận đánh lớn, kết quả. - Giải thích được nguyên nhân không thành công của một số cuộc kháng chiến trong lịch sử. - Vận dụng kiến thức đã học, rút ra được những bài học lịch sử cơ bản từ lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, nhận thức được giá trị của các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. - Có ý thức trân trọng, tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam và sẵn sàng tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.	
24, 25, 26, 27,28	Bài 8. Một số cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ III Trước công nguyên đến cuối thế kỉ XIX)	5	- Trình bày được nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc; Nêu được ý nghĩa của một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu. - Nêu được bối cảnh lịch sử của khởi nghĩa Lam Sơn; Trình bày được diễn biến chính của khởi nghĩa Lam Sơn; Nêu được ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn. - Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử về phong trào Tây Sơn; Trình bày được bối cảnh lịch sử và những diễn biến chính của phong trào Tây Sơn; Nêu được ý nghĩa của phong trào Tây Sơn. - Rút ra được những bài học lịch sử chính của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam về quá trình vận động, tập hợp quần chúng nhân dân tham gia, vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự.	

			- Nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. - Tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam trong lịch sử, sẵn sàng tham gia đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	
29,30,31	Thực hành	3	- củng cố lại kiến thức cơ bản chủ đề 4 - Vận dụng kiến thức để làm bài tập thực hành (h/s sưu tầm tranh ảnh, mô hình về các cuộc kháng chiến, khởi nghĩa, chiến tranh giải phóng dân tộc hoặc anh hùng giải phóng dân tộc. hoặc tái hiện lại 1 sự kiện lịch sử)	
CHỦ ĐỀ 5. MỘT SỐ CUỘC CẢI CÁCH LỚN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858) 11% 5,72 % = 6				
32,33	Bài 9. Cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ (đầu thế kỉ XV)	2	- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cải cách của Hồ Quý Ly và nhà Hồ.	
34	Ôn tập	1	- Học sinh nắm được các kiến thức cơ bản đã học - Rèn kĩ năng ghi nhớ kiến thức, kĩ năng vận dụng kiến thức làm các bài tập trắc nghiệm và tự luận.	
35	Kiểm tra cuối kì 1	1	Vận dụng kiến thức đã học để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	
36, 37	Bài 10. Cuộc cải cách của Lê Thánh Tông (thế kỉ XV)	2	- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cải cách của Lê Thánh Tông.	
38,39	Bài 11. Cuộc cải cách của Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX)	2	- Trình bày được bối cảnh lịch sử, nội dung, kết quả, ý nghĩa cải cách của Vua Minh Mạng. - Có ý thức trân trọng giá trị của các cuộc cải cách trong lịch sử dân tộc.	
40,41	Thực hành chủ đề 5	2	- củng cố lại kiến thức cơ bản chủ đề 5	

			- Vận dụng kiến thức để làm bài tập thực hành: Lựa chọn và giới thiệu về 1 trong 3 nhà cải cách và đánh giá tác động, ảnh hưởng của ông đến tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc.	
CHỦ ĐỀ 6. LỊCH SỬ CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG - 12% = 6,24 T (6 tiết)				
42, 43	Bài 12. Vị trí và tầm quan trọng của Biển Đông	2	- Xác định được vị trí của biển Đông trên bản đồ. - Giải thích được tầm quan trọng chiến lược của biển Đông về giao lưu biển, vị trí chiến lược, nguồn tài nguyên thiên nhiên biển. - Xác định được vị trí các đảo và quần đảo ở biển đông trên bản đồ. - Giải thích được tầm quan trọng chiến lược của các đảo và quần đảo ở biển Đông.	
44	Kiểm tra giữa học kì 2	1	Vận dụng kiến thức đã học để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao	
45,46,47,48	Bài 13. Việt Nam và Biển Đông	4	- Nêu được tầm quan trọng chiến lược của biển Đông đối với Việt Nam về quốc phòng, an ninh, về phát triển các ngành kinh tế trọng điểm. - Nêu được Việt Nam là nhà nước đầu tiên xác lập chủ quyền và quản lí liên tục đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa trong lịch sử. - Trình bày được nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ và thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Nêu được chủ trương của Việt Nam giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hoà bình.	

			- Trân trọng những thành quả đấu tranh bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, sẵn sàng tham gia đóng góp vào cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước Việt Nam.	
49, 50	Thực hành	2	- Củng cố lại kiến thức cơ bản chủ đề 6 - Vận dụng kiến thức để làm bài tập thực hành (Ngoại khóa chủ quyền biển đảo).	
51	Ôn tập cuối kì 2	1	- Học sinh nắm được các kiến thức cơ bản từ Chiến tranh thế giới thứ hai đến phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX. - Rèn kĩ năng ghi nhớ kiến thức, kĩ năng vận dụng kiến thức làm các bài tập trắc nghiệm và tự luận.	
52	Kiểm tra cuối học kì 2	1	Vận dụng kiến thức đã học từ bài 10 đến bài 13 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	

3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 8	Vận dụng kiến thức đã học từ bài 1 đến bài 6 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Trắc nghiệm và viết
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Từ bài 7 đến bài 9 và không quá 25% kiến thức của các chủ đề kiểm tra giữa kì 1 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Trắc nghiệm và viết

Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 28	Vận dụng kiến thức đã học từ bài 10 đến bài 12 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Trắc nghiệm và viết
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	từ bài 10 đến bài 12; không quá 75% bài 13 để làm bài kiểm tra với 4 mức độ: biết, thông hiểu, vận dụng thấp và vận dụng cao.	Trắc nghiệm và viết

III. Các nội dung khác (nếu có):

.....

.....

.....

.....

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tiên Phước, ngày 16 tháng 08 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Dung

Cái Văn Hùng